TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:264/2017/HNGĐ-ST
Ngày 30/11/2017
Về việc: "Tranh chấp HN&GĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và ông Đậu Văn Chinh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Đại diện VKSND huyện Đô Lương tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thuỳ Dung- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2017/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Lê Thị L,** Sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm 12, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, Nghệ An - Có mặt

2. Bị đơn: **Ông Trần Viết T,** Sinh năm 1968

Địa chỉ: Xóm 07, xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh - Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn xin ly hôn ngày 23/6/2017, Bản tự khai và lời trình bày tại phiên toà, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày: Bà với ông Trần Viết T sống chung với nhau vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu

chung sống bình thường, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà và ông T sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, vì chưa có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Trần Viết T.

- Về con chung : Bà L và ông T có 03 người con chung:

1. Trần Lê Thanh S, sinh ngày 08/10/2000

2. Cháu Trần Lê Quốc An, sinh ngày 24/5/2002

3. Cháu Trần Lê Hiếu Nghĩa, sinh ngày 25/4/2005

Nay ly hôn nguyện vọng của bà L là được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba người con và không cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và các khoản nợ: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin giải quyết vắng mặt và biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2017, bị đơn là ông Trần Viết T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T thừa nhận về thời gian sống chung và thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như bà L trình bày là đúng. Sau này cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến mất tình cảm, ông và bà L sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm với bà L là không còn, ông yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà L

Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung ông và bà L có 03 người con chung là: 1. Trần Lê Thanh S, sinh ngày 08/10/2000

2. Cháu Trần Lê Quốc A, sinh ngày 24/5/2002

3. Cháu Trần Lê Hiếu N, sinh ngày 25/4/2005

Nay ông có nguyện vọng giao cả ba người con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông.

Về quan hệ tài sản: Ông T không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự và kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

+ Về thủ tục tố tụng:

Đối với ông Trần Viết T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 07, xã Cẩm Huy, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh nhưng ông đã làm đơn lựa chọn toà án nhân dân huyện Đô Lương là nơi Nguyên đơn cư trú giải quyết, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ông T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị L và ông Trần Viết T sống chung với nhau vào năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhưng do không hiểu biết nên không đăng ký kết hôn. Hiện nay bà L và ông T xảy ra mâu thuẫn, tình trạng sống chung không thể kéo dài, hai ông bà đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay; Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích để các đương sự đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, chung sống với nhau để nuôi dạy con cái nhưng cả hai xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, hai người không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, ai lo cho người đó nên không thể kéo dài thêm được nữa, cả hai yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy bà L và ông T chung sống với nhau một thời gian dài, đã có với nhau 03 người con chung nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ giữa bà L và ông T không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, vì vậy căn cứ khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị L và ông Trần Viết T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Lê Thị L và ông Trần Viết T có với nhau 03 người con chung:

1. Trần Lê Thanh S, sinh ngày 08/10/ 2000
2. Cháu Trần Lê Quốc A, sinh ngày 24/5/2002
3. Cháu Trần Lê Hiếu N, sinh ngày 25/4/2005

Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả ba cháu đang ở với bà L. Nay ly hôn Bà Lê Thị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả ba người con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, ông T cũng đồng ý giao cả ba người con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con của

bà L, ông T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, phù hợp điều kiện, hoàn cảnh của các bên đương sự, phù hợp với sự lựa chọn của các cháu. Vì vậy giao cả ba người con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng pháp luật. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

- *Về tài sản và các khoản nợ chung*: Bà Lê Thị L và ông Trần Viết T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

* *Về án phí:* Bà Lê Thị L chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 14, 15, 53, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị Quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị L và ông Trần Viết T.

2. Về con chung: Bà Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba người con chung gồm: Cháu Trần Lê Thanh S, sinh ngày 08/10/2000; cháu Trần Lê Quốc A, sinh ngày 24/5/2002; cháu Trần Lê Hiếu N, sinh ngày 25/4/2005 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị L chịu 300.000 đồng(ba trăm ngàn) án phí ly hôn nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nạp theo biên lai số 0002939 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
Đã ký

Phan Văn Nguyễn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Đô Lương;*
- *Chi cục THADS huyện Đô Lương;*
- *UBND xã Tràng Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*